

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 13- 03-2026

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Tuấn Sỹ;

Bà Phạm Thị Hòa

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Mai Trang- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Đào Ngọc Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 118/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2026/QĐST-HNGĐ ngày 12/02/2026, thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 03/2026/TB-TA ngày 26/02/2026 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Long Thị T, sinh ngày 18/9/1997. Địa chỉ: Số *, L, phường T, Hà Nội. Căn cước công dân: *, có mặt;

- **Bị đơn:** Anh Vũ Đức T, sinh ngày 22/5/1997. Địa chỉ: Số *, đường V, phường L, tỉnh Lạng Sơn. Căn cước công dân: *, vắng mặt;

Người làm chứng: chị Long Thanh N: địa chỉ: Số *, tổ phố L, Y, Hà Nội, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Long Thị T trình bày: Chị tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với anh Vũ Đắc T vào năm 2020, tại UBND phường T, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do lối sống, tính cách không hợp nhau, anh Vũ Đắc T hay uống rượu, cờ bạc. Chị Long Thị T đã khuyên can nhiều lần nhưng anh Vũ Đắc T không nghe. Đến tháng 2/2024 thì hai vợ chồng anh chị đã ly thân nhau từ đó đến nay. Nay chị Long Thị T không còn tình cảm với anh Vũ Đắc T, không thể chung sống với anh Vũ Đắc T được nữa, chị yêu cầu được ly hôn với anh Vũ Đắc T. Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Vũ Khôi N, sinh ngày 16/11/2020. Khi ly hôn chị Long Thị T yêu cầu được nuôi cháu Vũ Khôi N đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Vũ Đắc T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung và cho vay chung: Không có.

****Anh Vũ Đắc T không hợp tác, tòa án gọi nhiều lần không lên, tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định.***

Tòa án đã tổ chức hòa giải cho chị Long Thị T và anh Vũ Đắc T nhưng anh Vũ Đắc T không đến nên tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Long Thị T có ý kiến: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Vũ Đắc T, Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Khôi N, không yêu cầu anh Vũ Đắc T phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung và cho vay chung: Không có.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành nghiêm túc quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị Long Thị T được ly hôn với anh Vũ Đắc T. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Vũ Khôi N cho chị Long Thị T trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Vũ Đắc T không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Long Thị T không yêu cầu. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về nợ chung và cho vay chung không có. Về án phí: chị Long Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: chị Long Thị T xin ly hôn với anh Vũ Đắc T có nơi cư trú tại phường L tỉnh Lạng Sơn; căn cứ khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân khu vực 1 Lạng Sơn; bị đơn anh Vũ Đắc T được triệu tập hợp lệ vắng mặt; người làm chứng chị Long Thị N đã được triệu tập hợp lệ, có ý kiến xin giải quyết vắng mặt do vậy Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người làm chứng theo quy định tại điều 227, 229 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Long Thị T Hội đồng xét xử thấy: Về quan hệ hôn nhân giữa chị Long Thị T và anh Vũ Đắc T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Lạng Sơn vào năm 2019 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận, bảo vệ.

[3] Về mâu thuẫn vợ chồng: Sau khi kết hôn chị Long Thị T và anh Vũ Đắc T sống chung hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách, lối sống không hợp nhau, Hai vợ chồng đã xảy ra cãi vã anh Vũ Đắc T đã nhiều lần cò bạc, chị Long Thị T khuyên can nhiều lần nhưng anh Vũ Đắc T không nghe, anh chị đã ly thân nhau từ tháng 2 năm 2024 đến nay. Tình cảm vợ chồng của anh chị bị rạn nứt, mâu thuẫn kéo dài. Mâu thuẫn của anh chị hai bên gia đình nội ngoại, bạn bè thân đều đã biết, đã khuyên can, hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng của anh chị không được cải thiện. Nhận định trên phù hợp với lời khai của chị Long Thị T và phù hợp với lời khai của người làm chứng là chị Long Thị N. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn của vợ chồng anh Vũ Đắc T và chị Long Thị Thanh Thanh là có thực, mâu thuẫn đã trầm trọng và đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Long Thị T là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Long Thị T và anh Vũ Đắc T có 01 con chung là cháu Vũ Khôi N sinh ngày 16/11/2020.

[5] Xét yêu cầu của chị Long Thị T khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu Vũ Khôi N đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Vũ Đắc Trung Hiếu cấp dưỡng nuôi con thì Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay chị Long Thị T có nơi cư trú, có thu nhập từ việc kinh doanh hằng tháng là từ 25.000.000 đến 30.000.000 đồng. Cháu Vũ Khôi N hiện đang sống cùng mẹ. Cháu Vũ Khôi N thì còn rất nhỏ cần bàn tay chăm sóc trực tiếp của mẹ. Do vậy để đảm bảo sự phát triển ổn định của cháu Vũ Khôi N, cần giao cháu Vũ Khôi N cho chị Long Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là hợp tình hợp lý.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Long Thị T không yêu cầu cấp dưỡng nên anh Vũ Đắc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[7] Anh Vũ Đắc T được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

[8] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về nợ chung và cho vay: Không có.

[10] Về án phí: Chị Long Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Chị Long Thị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000608 ngày 22-10-2025 của thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Sau khi khấu trừ, xác nhận chị Long Thị T đã nộp đủ án phí.

[11] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 Lạng Sơn tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; các Điều 227, 229, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Long Thị T được ly hôn với anh Vũ Đắc T (*Giấy chứng nhận kết hôn số 21 ngày 26/02/2020 tại UBND phường T, tỉnh Lạng Sơn cấp*).

2. Về con chung: Chị Long Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Vũ Khôi N sinh ngày 16/11/2020 đến tuổi trưởng thành.

Anh Vũ Đắc T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng anh Vũ Đắc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cháu Vũ Khôi N vì chị Long Thị T không yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Long Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Chị Long Thị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000608 ngày 22-10-2025 của thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Sau khi khấu trừ, xác nhận chị Long Thị T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Long Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Vũ Đắc T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 1 Lạng Sơn;
- Phòng Thi hành án DS KV1 LS (khi án có HL);
- UBND phường T, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Thịnh